

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 29/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nghị

Bà Phạm Hồng Minh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 63/2022/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Đỗ Văn T, sinh năm 1976; mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1976;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 22 tháng 01 năm 2022, chấp hành xong thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ tên : **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Đoàn Thị H, sinh năm 1969; vợ: Lê Thị T, sinh năm 2001; con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực.

Bị hại: Chị Vũ Thị K, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Đỗ Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn G và bị hại Vũ Thị K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022, chị Vũ Thị K có quan hệ tình cảm với Đỗ Văn Đ. Ngày 26/6/2022, chị K và Đ có quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc quan hệ tình dục, Đ sử dụng điện thoại di động của mình chụp lại hình ảnh chị K không mặc quần áo và lưu lại trong điện thoại. Đến khoảng giữa tháng 7 năm 2022, khi chị K muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Đ, do không đồng ý nên Đ thường xuyên sử dụng ứng dụng Messenger Facebook, tài khoản mang tên “Vương Bá Long” nhắn đến tài khoản mang tên “Thúy K” của chị K với nội dung chửi bới, đe dọa chị K, Đ nói dối chị K rằng Đ đã quay lại được nhiều đoạn video ghi lại việc quan hệ tình dục giữa hai người xảy ra vào ngày 26/6/2022 và nhiều lần đe dọa sẽ đăng video, hình ảnh chị K quan hệ tình dục với Đ lên mạng xã hội, gửi cho người thân làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của chị K. Sau khi nhắn tin chửi bới, đe dọa chị K, Đ đều xóa toàn bộ nội dung các cuộc nói chuyện với tài khoản “Thúy K” trong tài khoản “Vương Bá Long” của mình.

Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2022, Đ dùng tài khoản “Vương Bá Long” gửi 01 hình ảnh chị K không mặc quần áo khi quan hệ tình dục với Đ vào ngày 26/6/2022 đến tài khoản “Thúy K” và đe dọa chị K sẽ đăng tải hình ảnh, video lên các trang mạng xã hội, gửi cho người thân của chị K. Đ yêu cầu chị K đến gặp mình tại quán nước nhà anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại xóm 2, xã T, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và yêu cầu chị K mang theo 01 tờ giấy, 01 cái bút với mục đích ép chị K viết giấy vay tiền nhằm chiếm đoạt tài sản. Do lo sợ Đ đăng các hình ảnh, video quan hệ tình dục giữa 2 người lên mạng xã hội và gửi cho người thân nên chị K đồng ý đến gặp Đ.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trước khi đến gặp chị K, Đ đến nhà anh Đỗ Văn L, sinh năm 1993, trú tại xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (là bạn

của Đ), để mượn Linh hộp mực dầu màu đỏ với mục đích sử dụng để chị K điền chỉ vào giấy vay tiền.

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 04/8/2022, tại quán nước của anh Ngô Văn Đ, Đ gặp chị K, Đ tiếp tục đe dọa và ép chị K viết giấy vay số tiền 20.000.000 đồng và phải trả cho Đ trong vòng 1 tháng, khi nào chị K trả hết số tiền trên thì Đ sẽ xóa hết video, hình ảnh của chị K. Đ đọc cho chị K ghi nội dung giấy vay tiền, yêu cầu chị K viết vay tiền của một người tên Tiến với mục đích tránh liên lụy trách nhiệm khi bị cơ quan chức năng phát hiện. Sau khi viết xong giấy vay tiền, chị K đã ký tên xác nhận và điểm chỉ mực đỏ bằng hai ngón tay cái. Khi Đ đang kí xác nhận vào giấy vay tiền thì bị Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, Công an phát hiện thu giữ trong ví của Đỗ Văn Đ 02 gói giấy màu vàng, bên trong chứa các chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận là Heroine do Đ nhờ Nguyễn Văn G mua hộ về để Đ sử dụng cho bản thân.

Công an huyện Nam Trực đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có: 01 tờ giấy có kích thước (29,5x21) cm, một mặt màu trắng, một mặt ghi nội dung Vũ Thị K vay của anh Tiến số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 04/8/2022 trong vòng 01 tháng với lãi suất 0%. Trong giấy chị K đã kí tên và điểm chỉ đỏ; thu giữ của Đỗ Văn Đ: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 màu hồng, 01 ví da màu đen nâu, 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Đ, 01 hộp dầu có vỏ bằng kim loại màu trắng, 01 bút bi màu xanh, 02 gói giấy màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong, kí hiệu (M).

Ngày 06/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành thu giữ 01 đoạn dữ liệu video có độ dài 05 phút 05 giây, dung lượng 27,11MB, tên tệp “FILE-20220804.mp4” được lưu trong 01 USB màu trắng, niêm phong kí hiệu (A) trích từ camera an ninh của gia đình anh Đoàn ghi lại quá trình sự việc Đ và chị K đến quán nước nhà anh Đoàn ngày 04/8/2022.

Tại bản Kết luận giám định số 1491/KL- KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A);

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Văn G khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2022, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 18P8-7769 từ nhà đến nhà Đ chơi. Khi đang ngồi chơi, Đ nhờ G mua hộ Heroine cho Đ sử dụng vì Đ mới từ miền Nam về nên không biết chỗ để mua, G đồng ý. Sau đó G điều khiển xe mô tô biển số 18P8-7769 chở theo Đ đến huyện Trực Ninh để mua Heroine. Khi đến gần khu vực cầu Điện Biên, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, Đ xuống xe, đưa cho G 200.000 đồng, G cầm tiền và điều khiển xe mô tô đến khu vực gần chợ Cổ Lễ, G gặp một người không quen biết giới thiệu tên là Tiến nhưng không biết rõ tuổi và địa chỉ hỏi mua ma túy, được Tiến đồng ý bán cho G 200.000 đồng Heroine. Tiến đưa cho G một gói nhỏ Heroine bọc bên ngoài là tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng. G cầm gói Heroine bên tay trái

và điều khiển xe quay lại đón Đ đi về nhà. Khi cả hai đi đến khu vực nghĩa địa thôn Q, xã T, huyện T, thấy không có người qua lại, Đ nói với G, Đ sẽ đi vào khu vực nghĩa địa để sử dụng ma túy, G dừng xe rồi đưa cho Đ gói Heroine vừa mua, sau đó Đ và G cùng nhau sử dụng Heroine. Cả hai sử dụng một phần gói Heroine, phần còn lại Đ cầm, rồi G chở Đ đi về nhà. Khi về nhà, Đ chia nhỏ số Heroine còn lại thành 02 gói nhỏ, gói trong giấy màu vàng, rồi cất giấu trong ví da trong người thì bị Công an huyện Nam Trực bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1147/KL- KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu vàng, trong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,230 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 18P8 – 7769, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đã giữ lại tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, các bị cáo: Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Chị Vũ Thị K không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Cuồng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

3.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”; từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp với hình phạt của tội “Cuồng đoạt tài sản”

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ 01 căn cước công dân; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2; tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen nâu, 01 hộp dầu có vỏ bằng kim loại màu trắng, 01 bút bi màu xanh và toàn bộ số heroin được hoàn lại sau giám định có trong 01 phong bì thư co ghi số 1147/KL-KTHS.

5. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo Vũ Văn Đ phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bị báo Nguyễn Văn G, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 35 phút ngày 04 tháng 8 năm 2022, bản kết luận giám định số 1147/KL –KTHS ngày 08/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có cơ sở xác định: Bị cáo Đỗ Văn Đ đe dọa chị Vũ Thị K sẽ đăng video, hình ảnh quan hệ tình dục giữa chị K và Đ vào ngày 26/6/2022 lên ứng dụng mạng xã hội, gửi cho người thân của chị K và ép buộc chị K viết giấy vay tiền nhằm cưỡng đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Vũ Thị K; bị cáo Đỗ Văn Đ đã cùng Nguyễn Văn G đi mua heroine về sử dụng, có hành vi tàng trữ trái phép 0,230 gam heroine.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Văn G có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Văn Đ là người nhờ mua, sử dụng và cất giấu số ma túy chưa sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Văn G là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của các bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Văn G đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo trong vụ án đều không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, để tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và cho xã hội.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực không xác định được được chủ sở hữu hợp pháp của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 18P8 – 7769, nên đã giữ lại để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 căn cước công dân do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/9/2020 mang tên Đỗ Văn Đ là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn Đ nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví da màu đen nâu, 01 hộp dầu có vỏ bằng kim loại màu trắng, 01 bút bi màu xanh và toàn bộ số heroin được hoàn lại sau giám định có trong 01 phong bì thư số 1147/KL-KTHS là vật không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ và Bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp với hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù của tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo Đỗ Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2022

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2022

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ 01 căn cước công dân do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/9/2020 mang tên Đỗ Văn Đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2

Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen nâu, 01 hộp dầu có vỏ bằng kim loại màu trắng, 01 bút bi màu xanh và toàn bộ số heroin được hoàn lại sau giám định có trong 01 phong bì thư co ghi số 1147/KL-KTHS.

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, có có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T;
- Cơ quan THA hình sự H. Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh